**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 8**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Kĩ năng | Nội dung/ đơn vị kiến thức | **Mức độ** | Tỉ lệ % điểm |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL |
| 1 | Đọc hiểu | Truyện- Số câu- Số điểm | 82 | 0.51.0 |  | 1.52.0 |  | 11 |  |  | 60% |
| 2 | Viết | Viết bài văn phân tích một tác phẩm thơ- Số câu- Số điểm |  | 1\*0.5 |  | 1\*1.0 |  | 1\*1.5 |  | 1\*1.0 | 40% |
| Tổng câu | 8 | 0.5 |  | 1.5 |  | 1 | 0 | 1\* |  |
| ĐiểmTỉ lệ % | 2.0 | 1.5 |  | 3.0 |  | 2.5 | 0 | 1.0 |
| ***3.5******35%*** | ***3.0******30%*** | ***2.5******25 %*** | ***1.0******10%*** |  |
| ***Tỉ lệ chung %*** | ***65%*** | ***35%*** | ***100%*** |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 8 (BỘ SÁCH CÁNH DIỀU)**

 **THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **ND/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc –hiểu** | **Văn bản truyện** | **1. Nhận biết:** - Nhận biết được một số yếu tố hình thức (chi tiết tiêu biểu, câu chuyện, nhân vật,...) và nội dung (đề tài, chủ đề; tư tưởng, thông điệp; tình cảm, thái độ của người kể chuyện...) của truyện.- Nhận biết từ ngữ toàn dân, từ ngữ địa phương, biệt ngữ xã hội trong đời sống và trong văn học.**2. Thông hiểu:**- Phân tích được một số yếu tố hình thức (chi tiết tiêu biểu, câu chuyện, nhân vật,...) và nội dung (đề tài, chủ đề; tư tưởng, thông điệp; tình cảm, thái độ của người kể chuyện...) của truyện.- Lí giải, phân tích về chi tiết truyện.- Phân tích hiệu quả việc sử dụng từ ngữ toàn dân, từ ngữ địa phương, biệt ngữ xã hội trong đời sống và trong văn học**3. Vận dụng**:- Liên hệ thực tế để có những bài học cần thiết.- Trình bày được ý kiến về một vấn đề xã hội nêu rõ luận điểm, lí lẽ và dẫn chứng thuyết phục. | 8 TN0.5 TL | 1.5TL | 1TL |  |
|  |  | **Văn bản thơ Đường luật** | **1. Nhận biết:**- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố thi luật của thơ thất ngôn bát cú, thơ tứ tuyệt Đường luật (bố cục, niêm, luật, vần, nhịp, đối).- Nhận biết được sắc thái nghĩa của từ ngữ và hiệu quả lựa chọn từ ngữ.**2. Thông hiểu:**- Xác định được giá trị nội dung, nghệ thuật của thơ trữ tình và thơ trào phúng trung đại làm theo thể thơ Đường luật. - Phân tích được một số yếu tố thi luật của thơ thất ngôn bát cú, thơ tứ tuyệt Đường luật (bố cục, niêm, luật, vần, nhịp, đối)**-** Trình bày được cái hay, cái đẹp của một số câu thơ, hình ảnh thơ**-** Phân tích hiệu quả của việc sử dụng câu hỏi tư từ, biện pháp đảo ngữ, từ tượng hình, từ tượng thanh trong một số văn cảnh.**3. Vận dụng**:- Sử dụng được biện pháp tu từ đảo ngữ, câu hỏi tu từ, từ tượng hình, từ tượng thanh, đảo ngữ trong hoạt động đọc, viết, nói và nghe.- Vận dụng kiến thức về thơ Đường luật đọc –hiểu, nói, nghe, viết hiệu quả.- Biết trao đổi, thảo luận về một vấn đề. |  |  |  |  |
| **2** | **Viết** | **Viết bài văn phân tích tác phẩm thơ** | **1. Nhận biết:** - Xác định được kiểu bài - Xây dựng bố cục, mạch ý chính**2. Thông hiểu:** - Giới thiệu được bài thơ.- Hiểu được những giá trị nội dung và nghệ thuật của bài thơ**3. Vận dụng:** - Viết được bài văn phân tích một tác phẩm thơ.**Vận dụng cao:** - Sử dụng đại từ xưng hô, ngôn ngữ biểu cảm phù hợp.- Biết lựa chọn từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ… để khiến bài viết sinh động.**-** Sáng tạo trong cách diễn đạt: vận dụng các biện pháp tu từ, kết hợp các phương thức biểu đạt,… | 1TL\* | 1TL\* | 1TL\* | 1TL\* |
|  |  | **Tổng** |  | 8 TN0.5TL | 1.5 TL | 1 TL | 1 TL |
|  |  | ***Tỉ lệ %*** |  | ***30%*** | ***30%*** | ***30%*** | ***10%*** |
|  |  | **Tỉ lệ chung** |  | **60%** | **40%** |

|  |
| --- |
|  **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II** |
| **Năm học 2023 – 2024** |

**Môn: Ngữ văn – Lớp 8**

**ĐỀ CHÍNH THỨC**

**Thời gian làm bài: 90 phút**

 ***(Đề kiểm tra gồm 02 trang)***

**I. ĐỌC - HIỂU VĂN BẢN (6.0 điểm)**

**I. Đọc hiểu (6đ): Đọc bài thơ sau và trả lời các câu hỏi:**

***BÁNH TRÔI NƯỚC***

**(Hồ Xuân Hương)**

*Thân em vừa trắng lại vừa tròn*

*Bảy nổi ba chìm với nước non*

*Rắn nát mặc dầu tay kẻ nặn*

*Mà em vẫn giữ tấm lòng son.*

**Câu 1.** Dòng nào dưới đây thể hiện đúng đặc điểm bài thơ “Bánh trôi nước” của Hồ Xuân Hương?

A. Bài thơ được viết bằng chữ Quốc ngữ theo thể thơ thơ thất ngôn tứ tuyệt Đường luật

B. Bài thơ được viết bằng chữ Hán theo thể thơ thất ngôn bát cú Đường luật

C. Bài thơ được viết bằng chữ Nôm theo thể thơ ngũ ngôn tứ tuyệt Đường luật

D. Bài thơ được viết bằng chữ Nôm theo thể thơ thất ngôn tứ tuyệt Đường luật

**Câu 2.** Qua hình ảnh chiếc bánh trôi nước, Hồ Xuân Hương muốn nói gì về người phụ nữ?

A. Vẻ đẹp tâm hồn.

B. Vẻ đẹp hình thể.

C. Vẻ đẹp và số phận long đong.

D. Số phận bất hạnh.

**Câu 3.** Trong nghĩa thứ nhất của bài thơ Bánh trôi nước, chiếc bánh trôi nước được miêu tả như thế nào?

A. Chiếc bánh được làm từ bột nếp, nhào nặn thành viên tròn, màu trắng, bên trong chứa nhân, khi cho vào nước thì vừa chìm vừa nổi.

B. Chiếc bánh được nhào nặn, bên trong chứa nhân, bánh có màu đỏ và nổi trên mặt nước khi luộc.

C. Chiếc bánh có hình vuông, màu trắng và bên trong chứa nhân, khi cho vào nước thì vừa chìm vừa nổi.

D. Chiếc bánh được làm từ bột gạo, có hình ống với nhiều màu sắc khác nhau.

**Câu 4.** Cặp quan hệ từ “vừa… lại vừa…” kết hợp với tính từ “trắng, tròn” trong câu thơ “*Thân em vừa trắng lại vừa tròn*” có tác dụng gì?

A. Thể hiện cảm hứng than thân oán trách số phận vì người con gái đẹp như vậy mà số phận hẩm hiu.

B. Vừa gợi tả vẻ đẹp đầy đặn, phúc hậu, trắng trẻo của người phụ nữ vừa thể hiện cảm xúc kiêu hãnh, tự hào.

C. Gợi tả vẻ đẹp toàn diện của người con gái.

D. Gửi gắm cảm xúc tự hào của người con gái.

**Câu 5**: Việc sử dụng thành ngữ dân gian trong câu thơ: “Bảy nổi ba chìm với nước non” có tác dụng gì?

A. Khắc họa cuộc đời chìm nổi lênh đênh của người phụ nữ và thể hiện cảm xúc xót xa, thương cảm của tác giả với họ.

B. Thể hiện sự kiên trung của người phụ nữ khi đặt nỗi khổ sánh ngang với trời đất.

C. Gợi nhắc đến thân phận khổ cực của người phụ nữ trong ca dao than thân.

D. Khẳng định sự sáng tạo về ngôn ngữ củ Hồ Xuân Hương.

**Câu 6**: Hình ảnh “tấm lòng son” có sử dụng biện pháp nghệ thuật gì?

A. Nhân hóa B. Hoán dụ

C. Ẩn dụ D. Điệp ngữ

**Câu 7**: Nhận xét nào đúng khi nói về những đặc sắc trong nội dung và nghệ thuật của bài thơ Bánh trôi nước?

A. Bài thơ vừa tả thực về chiếc bánh trôi, vừa thể hiện vẻ đẹp hình thức và tấm lòng nhân hậu cao đẹp của người phụ nữ, vừa cảm thông cho thân phận chìm nổi của họ.

B. Bài thơ đã thể hiện sâu sắc vẻ đẹp hình thức và tấm lòng nhân hậu, son sắt, thủy chung của người phụ nữ.

C. Bài thơ ca ngợi vẻ đẹp hình thức của chiếc bánh trôi và vẻ đẹp bên ngoài của người phụ nữ.

D. Bài thơ đã miêu tả sinh động hình ảnh chiếc bánh trôi, một món ăn độc đáo của dân tộc.

**Câu 8.** Bài thơ nào dưới đây của Hồ Xuân Hương cũng nói về đề tài người phụ nữ

A. *Hỏi trăng*

B. *Đề đền Sầm Nghi Đống*

C. *Động Hương Tích*

D. *Mời trầu*

**Câu 9 (1,5 điểm):** Chiếc bánh trôi nước được gợi tả với những đặc điểm gì? Qua đó em liên tưởng gì về vẻ đẹp của người phụ nữ?

**Câu 10 (1.5 điểm):** Nêu cảm nhận của em về hai câu thơ sau:

*Rắn nát mặc dầu tay kẻ nặn*

*Mà em vẫn giữ tấm lòng son*

**Câu 11 (1,0 điểm)** Từ bài thơ em hãy trình bày suy nghĩ của mình về vai trò của người phụ nữ trong xã hội hiện đại. Hãy trình bày trong khoảng 5-7 dòng.

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Viết bài văn trình bày suy nghĩ của em về câu danh ngôn: “Ở nơi nào có ý chí, nơi đó có con đường”.

**----- Hết -----**

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II**

**Môn: Ngữ văn lớp 8**

**ĐỀ CHÍNH THỨC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phần/ Câu** | **Nội dung cần đạt** | **Điểm** |
| **PHẦN I** | **ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN** | **6.0** |
| 1 – 8 |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| Đáp án | D | C | A | B | A | C | A | D |
| Điểm | 0.25 | 0.25 | 0.25 | 0.25 | 0.25 | 0.25 | 0.25 | 0.25 |

 | 2.0 |
| 9 | - Những chi tiết nói về bánh trôi nước: + Đặc điểm vừa trắng lại tròn+ Cách làm+ Chất lượng bánh- Từ đó liên tưởng tới vẻ đẹp tròn trịa, khỏe khoắn, thủy chung sắt son của người phụ nữ.  | 1.00.5 |
| 10 | Nêu được cảm nhận về hai câu thơ: Chiếc bánh trôi rắn hay nát phụ thuộc rất nhiều vào “tay kẻ nặn” thì thân phận người phụ nữ cũng vậy. Sự hạnh phúc hay khổ đau của họ phụ thuộc vào người nam giới trong xã hội. Xã hội phong kiến đã trao cho nam giới đến lắm quyền: Quyền năm thê bảy thiếp và cả quyền: cho hạnh phúc hay bất hạnh. Từ “*mặc dầu*” đứng ở giữa ngầm ý thách thức với “*tay kẻ nặn*”, vạch mặt “*tay kẻ nặn*” là thủ phạm gây ra bao bất hạnh. Quan hệ từ “*mà*” khép lại những bất hạnh, trái ngang, mở ra cho người đọc thấy một vẻ đẹp rực rỡ hơn, toàn bích hơn. Vẻ đẹp đó tựa lửa thử vàng, qua gian nan, vất vả vẫn sáng ngời: “*vẫn giữ tấm lòng son*”. Tấm lòng son ở đây chính là tấm lòng son sắt, thủy chung, ấm áp, nhân hậu của những người phụ nữ Việt Nam. | 1.5 |
|  11 | - Học sinh nêu được suy nghĩ về hình ảnh người phụ nữ trong xã hội hiện đại: họ bình đẳng hơn với nam giới, họ giữ vai trò quan trọng trong xã hội, họ vẫn mang đặc điểm phụ nữ truyền thống.  | 1.0 |
| **PHẦN II** | **VIẾT** | **4.0**  |
|  | Bài làm đảm bảo yêu cầu sau:***- Hình thức:*** Bài văn có bố cục 3 phần rõ ràng, diễn đạt giàu cảm xúc, giàu hình ảnh, có những phân tích, lí giải hợp lí, thú vị.***- Nội dung:*** + Mở bài: Giới thiệu câu danh ngôn và vấn đề nghị luận+ Thân bài: Trình bày ý kiến của em và đưa ra những lí lẽ và dẫn chứng phù hợp. Ý chí giúp ta có mục tiêu rõ ràng, có động lực vượt qua khó khăn, có hành trang đạt thành công…Sau đó đưa ra phản đề, bổ sung, phân tích dẫn chứng hợp lý. + Kết bài: Liên hệ, rút ra bài học cho bản thân. ***\* Lưu ý:*** Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách khác nhau, song cần đảm bảo các ý cơ bản trên trên trên.  | 0.50.253.00.25 |